

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 14-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọc và Bà Tạ Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Nhật Trung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Trần Xuân Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác: Nguyễn Văn Đ), sinh năm 1964, tại tỉnh Hà Nam. Nơi cư trú: Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc H và bà Đoàn Thị T (đều đã chết); có vợ: Trương Thị T và có 02 con.

Tiền án:

- Ngày 17/9/2009 bị TAND huyện Lý Nhân xử phạt 15 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/7/2010. Ngày 18/8/2016 chấp hành xong các khoản án phí, tiền phạt. Chưa được xóa án tích.

- Ngày 28/01/2015 bị TAND huyện Lý Nhân xử phạt 48 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong bản án ngày 27/3/2018. Chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Năm 1987 đi tập trung cải tạo 03 năm theo quyết định của UBND tỉnh Hà Nam Ninh.

- Ngày 09/9/1992 bị TAND huyện Lý Nhân xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 28/10/1994 bị TAND huyện Lý Nhân xử phạt 21 tháng tù về tội: “*Cướp giật tài sản*” và “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 16/10/1997 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra quyết định số: 793/QĐ-UB về việc đưa Nguyễn Ngọc Đ vào cơ sở giáo dục.

- Ngày 30/11/2005 bị Công an xã C, huyện L, tỉnh Hà Nam xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi: “*Trộm cắp tài sản*”.

- Ngày 23/6/2006 bị TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo tại ngoại. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Có mặt.

2. Phan Văn B, sinh năm 1979, tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn V và bà Nguyễn Thị B, có vợ: Nguyễn Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 13/2/2009 bị TAND tỉnh Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong bản án ngày 01/01/2010.

- Ngày 04/9/2014 bị TAND huyện Lý Nhân xử phạt 36 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong bản án ngày 30/8/2016.

Bị cáo Phan Văn B bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Bị hại*: Anh Trần Văn D, sinh năm 1987, trú tại: Xóm N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; nơi cư trú: T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh Trần Văn H. Vắng mặt.

+ Anh Trần Văn C. Vắng mặt.

+ Ông Trần Thanh T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/10/2018 Nguyễn Ngọc Đ (tên gọi khác là Nguyễn Văn Đ), đi xe máy nhãn hiệu Honda Super Cup, biển kiểm soát 18KA-9268 đến nhà Phan Văn B, sinh năm 1979; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Hà Nam chơi. Tại đây, B và Đ cùng rủ nhau đi trộm cắp chó để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân

và bàn bạc thông nhất chờ vợ Phan Văn B là chị Nguyễn Thị T đi làm về để lấy xe mô tô đi bắt trộm chó.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, chị Nguyễn Thị T đi làm về dựng xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 90B2-448.40 ở sân nhà mình thì Phan Văn B đi vào bếp lấy bộ kích điện đầu nối với tròng chó mà B đã tự chế từ trước đem ra đầu vào bình ắc quy xe máy, tiếp đó B lấy 01 đoạn tuýp sắt dài 87cm dặt vào sườn xe mô tô và cầm theo 02 cuộn băng dính đen bỏ vào túi quần trước, còn Đ nhặt 01 bao tải xác rắn màu vàng ở sân nhà B gấp lại dặt vào khung xe máy. Sau khi chuẩn bị xong, Đ lái xe mô tô nhãn hiệu Syrius biển kiểm soát 90B2-448.40, còn B ngồi sau cầm tròng bắt chó cùng nhau đi bắt chó. Đ điều khiển xe mô tô đi từ xã Đ qua xã N đến địa phận xóm N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì B phát hiện có 01 con chó lai Béc giê của gia đình anh Trần Văn D đứng ở vệ đường gần cổng nhà anh D thì B nói với Đ *"con hàng kia kìa"*, thấy vậy Đ điều khiển xe máy áp sát con chó, B ngồi sau một tay bật công tắc điện ở sườn xe bên trái, một tay cầm tròng điện tròng vào cổ con chó rồi giật mạnh bắt được con chó và kéo con chó để lên xe, định dùng băng dính quấn vào mõm chó thì nhân dân phát phát hiện dùng xe máy truy đuổi. Đ điều khiển xe máy bỏ chạy được khoảng 200m thì con chó tỉnh lại nên B đã thả con chó xuống đường. Đ tiếp tục chở B phóng xe bỏ chạy đến đoạn đường cua thuộc ngã ba chợ C, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam thì xe bị trượt ngã làm Đ bị gãy xương khuỷu tay trái, Đ chạy thoát, còn B bị quần chúng nhân dân xung quanh chạy ra bắt giữ. Quá trình bắt giữ do bức xúc, B đã bị một số người dân dùng chân tay đấm, đá vào người làm B bị thương tích nhẹ. Sau đó quần chúng nhân dân trình báo cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân, đưa B cùng toàn bộ tang vật, phương tiện phạm giao nộp cho cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân.

Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phan Văn B, khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phan Văn B không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì. Và đã khám xét chỗ ở của Nguyễn Ngọc Đ không phát hiện thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-ĐGTS ngày 16/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lý Nhân kết luận: *"01 (một) con chó giống cái, loại chó lai Béc giê, nặng 27,8 kg được mô tả như trên có giá trị là 2.224.000 (hai triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn) đồng"*.

Quá trình điều tra các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội. Cơ quan điều tra Công an huyện Lý Nhân đã thu giữ vật chứng của vụ án và đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Lgồm:

+ 01 bộ kích điện; 01 tròng bắt chó dài 1,87m có tay cầm bằng kim loại cùng hệ thống công tắc, dây dẫn điện; 01 bao tải xác rắn màu vàng; 02 cuộn băng dính đã qua sử dụng; 01 đoạn tuýp kim loại dài 87cm đường kính 2,1cm; 01 dép lê bên trái màu đen.

+ 01 xe mô tô Sirius màu đen đỏ, biển kiểm soát 90B2-448.40 là tài sản chung hợp pháp của Phan Văn B và chị Nguyễn Thị T.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup màu sơn xanh, biển kiểm soát 18KA-9268, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Nguyễn Ngọc Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn D đã nhận lại tài sản (con chó) bị mất nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSLN ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam truy tố các bị cáo:

+ Nguyễn Ngọc Đ về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

+ Phan Văn B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà:

+ Các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân đã truy tố đối với các bị cáo.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T: Đề nghị nhận lại chiếc xe máy SIRIUS biển kiểm soát 90B2-448.40 để làm phương tiện đi lại, vì khi chồng chị là Phan Văn B dùng xe máy đi bắt trộm chó chị không biết.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 (đối với B), điểm g khoản 2 (đối với Đ) Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Đ từ 42 đến 48 tháng tù; Phan Văn B từ 24 đến 30 tháng tù. Hình phạt bổ sung không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Super Cup biển kiểm soát 18KA- 9268, không do phạm tội mà có nên trả lại bị cáo Đ; chiếc xe máy Sirius biển kiểm soát 90B2-448.40 sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước, nhưng là tài sản chung hợp pháp của Phan Văn B và chị Nguyễn Thị T nên trả lại chị T 1/2 giá trị chiếc xe máy trong khâu thi hành án. Các vật chứng còn lại tịch thu tiêu huỷ.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng vụ án thu được và các tài liệu trong hồ

sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 13/10/2018, trước công nhà anh Trần Văn D tại đường xóm N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Ngọc Đ và Phan Văn B đã có hành vi lén lút bắt 01 (một) con chó lai Béc giê của anh D trị giá 2.224.000 (hai triệu hai trăm hai mươi tư nghìn) đồng.

Hành vi của bị cáo Phan Văn B đã phạm vào tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Ngọc Đ năm 2015 bị kết án về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đã tái phạm chưa được xoá án tích nay tiếp tục phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*” nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ nên cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Trong vụ án này, Nguyễn Ngọc Đ và Phan Văn B đều là người thực hành trong vụ án nên có vai trò như nhau.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, Phan Văn B và Nguyễn Ngọc Đ có thái độ thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Thời gian qua tình hình tội phạm trộm cắp tài sản (trộm chó) xảy ra phức tạp, tuy giá trị tài sản không lớn nhưng gây bức xúc trong nhân dân về tình hình trật tự trị an xã hội. Trên phương tiện thông tin đại chúng đưa tin nhiều vụ án nghiêm trọng xâm phạm tính mạng, sức khoẻ do những đối tượng trộm chó dùng súng điện, hung khí nguy hiểm chống trả chủ sở hữu, nhân dân truy đuổi và cũng là nguyên nhân nhân dân bức xúc không kìm chế được đã đánh trả, đốt phá xe máy là phương tiện của người trộm chó nên đã xảy ra nhiều vụ án mạng đau xót. Trong vụ án này các bị cáo là đối tượng lâu lổn, có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án nhưng các bị cáo không tu dưỡng rèn luyện bản thân vì hàm lợi bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có thể cải tạo đối với bị cáo, bảo đảm an ninh trật tự phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nên giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo yên tâm chấp hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 (một) bộ kích điện; 01 (một) tròng bắt chó dài 1,87m có tay cầm bằng kim loại cùng hệ thống công tắc, dây dẫn điện; 01 (một) bao tải xác rắn màu vàng;

01 (một) cuộn băng dính đen lõi giấy màu xám bị bện lại một đầu và 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn tuýp kim loại dài 87cm đường kính 2,1cm; 01 (một) dép lê bên trái màu đen. Tất cả vật chứng trên là công cụ B và Đ sử dụng vào việc phạm tội nên tịch tiêu huỷ.

+ 01 (một) xe mô tô SIRIUS màu đen đỏ, biển kiểm soát 90B2-448.40 sử dụng làm công cụ phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên, xe máy này là tài sản chung hợp pháp của Phan Văn B và chị Nguyễn Thị T là vợ bị cáo, chị T không biết bị cáo sử dụng xe máy làm phương tiện phạm tội nên sau khi phát mại tài sản để sung quỹ nhà nước Chi cục thi hành án phải trả lại chị T nhận 1/2 giá trị chiếc xe máy nêu trên.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup biển kiểm soát 18KA-9268 của Nguyễn Ngọc Đ không do phạm tội mà có nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 (đối với B), điểm g khoản 2 (đối với Đ) Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Phan Văn B phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Ngọc Đ 48 (bốn mươi tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Phan Văn B 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/10/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bộ kích điện; 01 (một) tròng bắt chó dài 1,87m có tay cầm bằng kim loại cùng hệ thống công tắc, dây dẫn điện; 01 (một) bao tải xác rắn màu vàng; 01 (một) cuộn băng dính đen lõi giấy màu xám bị bện lại một đầu và 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) đoạn tuýp kim loại dài 87cm đường kính 2,1cm; 01 (một) dép lê bên trái màu đen.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô SIRIUS màu đen đỏ, biển kiểm soát 90B2-448.40. Nhưng trả chị Nguyễn Thị T 1/2 giá trị chiếc xe máy nêu trên tại thời điểm Chi cục thi hành án dân sự huyện L phát mại tài sản.

+ Trả lại 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Cup màu sơn xanh, biển kiểm soát 18KA-9268 cho Nguyễn Ngọc Đ nhưng quản lý để bảo đảm thi hành án.

Tình trạng và đặc điểm tài sản như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/12/2018 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Đ, Phan Văn B mỗi bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã Ký)**

Nguyễn Quốc Trưởng